

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **499/2024/HS-PT**
Ngày: 29/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Luyện

Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ngọc Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 371/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 302/2024/HSST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu T (tên gọi khác là T Đ); sinh năm 1988 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi thường trú: BSA BG, phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ X, khu phố LĐ 3, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1, sinh năm 1951; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; vợ là Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/8/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cướp giật

tài sản”. Bị cáo đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt.

Ngoài ra còn có đại diện hợp pháp bị hại ông Lê Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nguyên HH là không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Nguyễn Hữu T thuê một phần nhà của bà Nguyễn Nguyên HH (chị gái T) tại tổ X, khu phố LĐ 3, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để ở. Do có nhu cầu mở quán bán cơm buổi sáng cho công nhân nên T thấy phía trước đối diện nhà của T có khu đất trống của người dân chưa xây dựng nhà, T tự ý mua vật liệu, thiết bị điện để tiến hành dựng chòi và đấu nối điện trên phần đất trống nêu trên. Sau đó, T sử dụng các cột, khung, đòn tay đều bằng sắt (kim loại), mái tôn để dựng chòi trên bãi đất trống thuộc phần đất người dân và một phần chòi lấn ra đường dân sinh nơi công cộng. Sau khi dựng chòi xong, T sử dụng dây dẫn điện đôi có vỏ cách điện bằng nhựa, một đầu dây dẫn điện được đấu nối với phích cắm vào ổ cắm điện tại nhà của T thuê và đầu dây điện còn lại được đấu nối với ổ điện tại chòi. Dây dẫn điện kéo buộc tiếp xúc trực tiếp với các cột sắt, khung sắt, dây kẽm của chòi. Do hệ thống điện kết nối, lắp đặt tại chòi không có giá đỡ, móc treo cách điện và vật cách điện, không đúng quy trình và kỹ thuật điện, không bảo đảm an toàn gây ra dây dẫn điện cọ xát với dây kẽm làm bào mòn tạo ra vết hở lớp vỏ cách điện làm lõi dây đồng dẫn điện tiếp xúc trực tiếp với dây thép làm điện áp rò rỉ ra khung sắt và các cột sắt chôn xuống đất của chòi. Lúc 15 giờ 30 ngày 26/6/2023, cháu Lê Quốc T1 (sinh ngày 25/01/2008) ra chòi của T để chơi, sau đó cháu T1 dùng tay ôm nắm vào cột sắt của chòi thì bị điện giật bị thương nặng trên đường đưa đi cấp cứu thì tử vong.

Vật chứng vụ án: 01 đoạn dây điện dài 07 (bảy) mét, trên đoạn dây điện có 01 phần bị hở lớp vỏ cách điện để lộ lõi dây đồng bên trong kích thước hở lõi dây đồng là 0,5 cm.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định hiện trường nơi xảy ra nạn nhân Lê Quốc T1 bị điện giật là chòi mái che tạm tự phát thuộc tổ X, khu phố LĐ 3, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hướng Tây và hướng Bắc giáp đường đi; hướng Đông và Nam tiếp giáp đất trống, cỏ dại. Chòi có diện tích 5,8 m x 07 m; kết cấu khung cột bằng kim loại (sắt chữ nhật 3 x 6 và sắt tròn); mái chòi chia hai mái và lợp tôn, mặt dưới mái lót bạt nylon xanh; không có vách tường. Khung mái gồm 03 hàng cột, mỗi hàng có 03 cột, sử dụng sắt hộp chữ nhật 3 x 6 và sắt tuýp tròn.

Kèo đòn tay được gia cố định liên kết với cột làm bằng sắt hộp 3 x 6cm. Độ cao nóc chòi là 03m, mái trước 2,45m, mái sau 2,2m so với nền. Tại vị trí cột phía Tây, góc bên phải (ngoài nhìn vào) có 01 cột tre buộc hướng lên trời được dùng làm cột dây điện cho mái che. Nguồn điện đầu vào được cắm từ ổ điện của nhà đối diện bên kia đường. Hệ thống điện từ cột tre kéo xuống luôn vào dưới mái tôn, giăng mắc buộc vào kèo sắt, đầu mái che phía Nam đi lên nóc chòi và buộc vào cây sắt hộp nóc mái, sau đó chia nối ra 04 ổ cắm và công tắc điện trên 04 cột mái che. Khi rút phích nguồn từ nhà đối diện thì hệ thống điện mái che không có điện. Cắm đầu nguồn điện vào ổ cắm nhà đối diện thì hệ thống điện và mái che có điện. Nhân viên điện lực dùng thiết bị đo điện, xác định toàn bộ mái, khung cột mái che có điện 220V. Kiểm tra hệ thống dây điện từ nguồn vào của mái che, phát hiện đoạn dây ở góc phải (ngoài nhìn vào) hướng tây dưới mái bị bào mòn vỏ nhựa cách điện, hở lõi kim loại (lõi đồng) chạm vào kèo sắt.

- Tại Công văn số 2122/ĐLLT-KD ngày 29/8/2023 và Công văn số 2919/ĐLLT ngày 15/11/2023 của Điện lực L thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Đồng Nai xác định: Theo quy định tại điểm i, khoản 2, điều 46 Luật Điện lực năm 2004 có nêu: Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ “Chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện”. Tại khoản 6, điều 7 của hợp đồng mua bán điện số 15013678 ngày 10/09/2015 (đính kèm) quy định “Khách hàng chịu trách nhiệm quản lý tài sản, đảm bảo an toàn đối với đường dây dẫn điện từ sau thiết bị đo đếm điện năng mua điện đến nơi sử dụng điện. Hiện tại, Điện lực đang áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn của Quốc gia, của tập đoàn Điện lực Việt Nam trong thi công quản lý vận hành, bảo trì hệ thống lưới điện trung và hạ thế thuộc tài sản của ngành điện; Đối với hệ thống điện hạ thế (dưới 1000V) thì Điện lực đang thực hiện áp dụng theo Quy phạm trang bị điện năm 2006 của Bộ Công Nghiệp (Nay là Bộ Công Thương); Quy chuẩn Quốc gia về kỹ thuật điện (QCVN: GTĐ- 7:2008/BCT) của Bộ Công Thương (Tập 7, Chương 06). Theo đó, phần dây dẫn điện phải được đỡ bằng trụ Bê tông, trụ sắt phi 90 trở lên, các giá đỡ chắc chắn và phải được cách điện bằng sứ cách điện hoặc móc treo cách điện và phải đảm bảo an toàn điện”. Đoạn dây điện được Nguyễn Hữu T sử dụng để kéo qua chòi không phải do Điện lực cung cấp (Thuộc tài sản khách hàng quản lý). Đối chiếu với các quy định, quy chuẩn Điện lực L đang áp dụng thì trường hợp Nguyễn Hữu T kéo sợi dây điện như trên là chưa đảm bảo an toàn điện trong quá trình vận hành, sử dụng điện. Vì nguy cơ rò điện tại các vị trí điểm đấu nối, vị trí tiếp xúc với các vật thể dẫn điện như: Mái tôn, trụ sắt, đòn tay bằng sắt... là rất cao”.

- Tại Bản kết luận giám định số 4330/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về vụ tai nạn điện xảy ra ngày 26/6/2026 tại chòi thuộc tổ 1, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa kết luận: “Khi cấp nguồn điện xoay chiều 220-50HZ vào hệ

thông điện của chòi, xác định điện áp rò rỉ ra khung kim loại của chòi là 60.3V. Điện áp 60.3V là điện áp nguy hiểm đối với cơ thể người, khi cơ thể người tiếp xúc trực tiếp có khả năng dẫn đến tử vong”.

- Tại kết luận giám định tử thi số 1347/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, xác định nguyên nhân tử vong của cháu Lê Quốc T1 như sau: Các kết quả chính: Xây xát da mu bàn chân phải. Hai phổi phù căng, sung huyết, xuất huyết nhiều màu tím sẫm, cắt qua nhu mô ít dịch bọt hồng chảy ra. Tim sung huyết, xuất huyết nhiều. Mô học bệnh: Tổ chức da bị bong do tiếp xúc điện. Phù nề sung huyết nặng ở phổi. Nguyên nhân tử vong: Ngung tuần hoàn do tiếp xúc điện”.

- Tại Bản giám định pháp y về mô bệnh học số 161/ĐN/23 ngày 21/7/2023 của Bệnh viện Quân Y 175-Bộ Quốc phòng kết luận giám định vi thể nạn nhân Lê Quốc T1 như sau: Tổ chức da bị bong do tiếp xúc điện. Phù nề, sung huyết nặng ở phổi”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường phí mai táng và các yêu cầu dân sự khác cho gia đình bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 302/2024/HS-ST ngày 18 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 năm 04 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/6/2024, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ nội dung lý do: Bị cáo không có kiến thức về điện, đi làm không rút điện nên đã xảy ra tai nạn này. Bị cáo đã vay mượn tiền 50.000.000 đồng hỗ trợ gia đình nạn nhân; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hàng tháng bị cáo phải trả lãi vay mượn, hoàn cảnh thì ở trọ; Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi bé lớn 14 tuổi (là con riêng của vợ) và bé nhỏ mới 4 tuổi; mẹ lớn tuổi không có khả năng đi làm rất cần có người chăm sóc. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm 04 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày các tình tiết giảm nhẹ như hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo chưa tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp được tài liệu, chứng cứ giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng để hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, bị cáo có hành vi mở quán bán com và đã tự ý dựng chòi có kết bằng cột, khung, kèo đều bằng sắt (kim loại), tự đấu nối, lắp đặt ổ điện, cầu phích cắm và dây điện buộc tiếp xúc với các cột, kèo sai quy trình và an toàn kỹ thuật điện. Quá trình sử dụng điện, dây điện tiếp xúc với dây thép, khung sắt và bị cọ xát bào mòn làm hở lớp vỏ nhựa cách điện làm lõi đồng dây dẫn điện tiếp xúc trực tiếp với dây thép gây điện áp rò rỉ ra khung sắt, cột sắt của chòi quán dẫn đến vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 25/01/2008 đến chơi tại chòi quán của T và dùng tay ôm vào cột sắt của chòi quán thì bị điện giật dẫn đến tử vong. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, lời khai đại diện bị hại và những người làm chứng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 năm 04 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ mới gia đình có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của bị cáo, cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tính tiết tăng nặng và xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù là cần thiết và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, do vậy, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 302/2024/HSST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra TP. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Ký

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Hưng Vũ Thế Phương Đinh Thị Kiều Lương